

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2009/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 07 tháng 9 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí, Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 92/2008/TTLT-BTC-BTP ngày 17/10/2008 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2009/NQ-HĐND ngày 15/7/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc quy định và điều chỉnh mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu đối với một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại tờ trình số 407 TTr/STC-QLG&TS ngày 31/8/2009 về việc quy định mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu đối với một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực áp dụng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như Biểu mức thu lệ phí, sau đây:

Số TT	Loại công việc	Mức thu
1	Cấp bản sao từ sổ gốc	3.000 đồng/bản
2	Chứng thực bản sao từ bản chính	2.000 đồng/trang, từ trang thứ 03 trở đi mỗi trang thu 1.000 đồng, tối đa không quá 100.000 đồng/bản
3	Chứng thực chữ ký	10.000 đồng/trường hợp

Điều 2. Đối tượng thu lệ phí

Lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực là cá nhân, tổ chức Việt Nam hoặc cá nhân, tổ chức nước ngoài yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

Điều 3. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền lệ phí thu được

- Cơ quan, tổ chức được thu lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực là cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp bản sao từ sổ gốc, phòng Tư pháp huyện, thành phố thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn được để lại 75% (*Bảy mươi năm phần trăm*) trên tổng số tiền lệ phí thu được để trang trải chi phí cho các hoạt động thu lệ phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002. Phần lệ phí còn lại 25% (*Hai mươi năm phần trăm*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Cơ quan tổ chức thu lệ phí phải lập và giao biên lai thu lệ phí (hoặc hóa đơn thu lệ phí) cho đối tượng nộp lệ phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế và có trách nhiệm niêm yết mức thu lệ phí tại địa điểm thu lệ phí.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Tài chính, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Thời Giang